

Số: 166 /2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 03 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 509/2020/ TLST-HNGĐ ngày 21/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Phạm Văn Tiếp**, sinh năm 1978;

- **Chị Nguyễn Thu Hà**, sinh năm 1988;

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 14 Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận H, thành phố H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thu Htrình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thu Htự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội vào ngày 24/02/2006. Sau khi kết hôn anh chị sống tại Tổ 14 Tứ Kỳ, phường Hoàng Liệt, quận H, H. Quá trình chung sống đến năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 6/2019 vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn nên

anh chị đã sống ly thân đến nay. Nay anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thu Hxác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh T và chị Hxác nhận có 02 con chung là: Phạm Thùy Linh, sinh ngày 28.9.2006 và Phạm Thanh Thúy, sinh ngày 19.8.2010.

Anh chị thỏa thuận: Giao 02 con chung là: Phạm Thùy Linh, sinh ngày 28.9.2006 và Phạm Thanh Thúy, sinh ngày 19.8.2010 cho chị Nguyễn Thu Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T chị Hxác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[3].Về tài sản chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận tài sản chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về nợ chung: Anh T và chị Hxác nhận không có nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5].Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị H đồng ý.

Ngoài ra anh T và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thu H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Xác nhận anh T và chị H có 02 con chung là: Phạm Thùy Linh, sinh ngày 28.9.2006 và Phạm Thanh Thúy, sinh ngày 19.8.2010.

Giao 02 con chung là: Phạm Thùy Linh, sinh ngày 28.9.2006 và Phạm Thanh Thúy, sinh ngày 19.8.2010 cho chị Nguyễn Thu H trực T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 03/08/2020) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà chị Hà cùng các thành viên trong gia đình không ai có quyền cản trở.

Anh T, chị H xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

*** Về tài sản chung:** Anh T, chị H xác nhận tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*** Về nợ chung:** Anh T, chị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền anh Tiếp đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005772 ngày 21/7/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, Hà Nội;
Số: 17, quyển số: 01/2006
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN ĐÌNH T

